

**CÔNG TY CỔ PHẦN
KIÊN HÙNG**

Số: *KHS-COM-OD09/2021*
V/v công bố giải trình báo cáo tài chính riêng
năm 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kiên Giang, ngày 29 tháng 03 năm 2021

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN KIÊN HÙNG**

- Mã chứng khoán: KHS

- Địa chỉ: 14A ấp Tân Điền, xã Giục Tượng, Huyện Châu Thành, Tỉnh Kiên Giang

- Điện thoại liên hệ: 02973 912 128 Fax: 02973 912 988

- E-mail: info@kihuseavn.com

- Người thực hiện công bố thông tin: Ông **Nguyễn Ngọc Anh**

Loại thông tin công bố: Định kỳ Bất thường 24h Theo yêu cầu

2. Nội dung thông tin công bố:

- Giải trình Báo cáo tài chính riêng năm 2020.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 29/03/2021 tại đường dẫn: www.kihuseavn.com

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

*** Tài liệu đính kèm:**

Giải trình Báo cáo tài chính riêng năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

Người UQ CBTT



CTY CỔ PHẦN KIÊN HÙNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Số: 02/2021/KH-CBTT

V/v: Giải trình về kết quả kinh doanh theo
BCTC riêng năm 2020 đã được kiểm toán.

Kiên Giang, ngày 29 tháng 03 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP. HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hà Nội

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN KIÊN HÙNG**
- Mã chứng khoán: **KHS**
- Địa chỉ trụ sở chính: 14A, Ấp Tân Điền, Xã Giục Tượng, Huyện Châu Thành, Kiên Giang.
- Điện thoại: (0297) 3912128 Fax: (0297) 3912988
- Người thực hiện công bố thông tin: **NGUYỄN NGỌC ANH**
- Điện thoại (cơ quan): (0297) 3912128 Fax: (0297) 3912988
- Loại thông tin công bố: 24 giờ 72 giờ bất thường yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Giải trình về số liệu kết quả hoạt động kinh doanh lũy kế từ đầu năm tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong báo cáo tài chính riêng quý 4 năm 2020 đã công bố, so với báo cáo tài chính năm 2020 được kiểm toán:

I/. Giải trình số liệu: kết quả hoạt động kinh doanh lũy kế từ đầu năm tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong báo cáo tài chính riêng quý 4 năm 2020 đã công bố, so với báo cáo tài chính năm 2020 được kiểm toán có chênh lệch từ 5% trở lên:

Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo		Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
	Kết quả HĐKD lũy kế BCTC quý 4/2020 đã công bố	BCTC năm 2020 được kiểm toán		
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	24.350.265.313	7.572.063.254	(16.778.202.059)	(68.90)

Lợi nhuận sau thuế lũy kế từ đầu năm tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong báo cáo tài chính riêng quý 4 năm 2020 đã công bố. So với báo cáo tài chính năm 2020 được kiểm toán có chênh lệch giảm 16.778.202.059 đ. Do cách trình bày của Báo cáo kiểm toán là hạch toán toàn bộ số dự phòng lỗ lũy kế của công ty con (Công ty TNHH Thủy Sản Aoki) vào kỳ báo cáo năm 2020. Nên Lợi nhuận sau thuế thực của Kihuseavn năm 2020 xin giải trình như sau:

- Lợi nhuận sau thuế của Kihuseavn chưa phân phối để lại dự phòng cho khoản Lỗ lũy kế của Công ty TNHH Thủy Sản Aoki đến 31/12/2019 : 11.993.101.277 đ (không ảnh hưởng đến Lợi nhuận sau thuế 2020 của Kihuseavn)



- Lợi nhuận sau thuế thực của Kihuseavn năm 2020 : 24.350.265.313- (16.778.202.059 đ - 11.993.101.277) = 19.565.164.531 đ

II/. Giải trình số liệu: lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng năm 2020 chênh lệch từ 10% trở lên so với cùng kỳ năm trước:

Bảng so sánh lợi nhuận năm 2020 và năm 2019:

Chỉ tiêu	Mã số	Kỳ báo cáo		Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
		Năm 2020	Năm 2019		
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	819,857,434,084	840,973,623,505	(21,116,189,421)	(2.51)
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	5,875,324,707	4,088,580,510	1,786,744,197	43.70
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	813,982,109,377	836,885,042,995	(22,902,933,618)	(2.74)
4. Giá vốn hàng bán	11	733,403,591,601	760,516,634,600	(27,113,042,999)	(3.57)
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	80,578,517,776	76,368,408,395	4,210,109,381	5.51
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	1,933,488,148	1,390,983,231	542,504,917	39.00
7. Chi phí tài chính	22	41,843,407,894	16,760,485,671	25,082,922,223	149.66
+ Trong đó: chi phí lãi vay	23	24,142,991,413	15,580,139,114	8,562,852,299	54.96
8. Chi phí bán hàng	25	13,121,580,930	14,933,019,288	(1,811,438,358)	(12.13)
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	19,436,569,936	21,367,094,197	(1,930,524,261)	(9.04)
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	8,110,447,164	24,698,792,470	(16,588,345,306)	(67.16)
11. Thu nhập khác	31	67,433,250	875,187	66,558,063	7,605.01
12. Chi phí khác	32	605,817,160	2,614,040	603,203,120	23,075.51
13. Lợi nhuận khác	40	(538,383,910)	(1,738,853)	(536,645,057)	30,862.01
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	7,572,063,254	24,697,053,617	(17,124,990,363)	(69.34)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	99,072,996	99,072,996	-	-

16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	(99,072,996)	(99,072,996)	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	7,572,063,254	24,697,053,617	(17,124,990,363)	(69.34)

Lợi nhuận sau thuế năm 2020 theo BCTC riêng của Công ty Cổ phần Kiên Hùng được kiểm toán giảm 17.124.990.363 đ so với cùng kỳ năm 2019, nguyên nhân như sau:

Do trích dự phòng đầu tư dài hạn vào công ty con (Công ty TNHH Thủy Sản Aoki): 16.778.202.059 đ (như số liệu đã giải trình ở phần I trên đây).

Trên đây là nội dung giải trình của Công ty Cổ phần Kiên Hùng về các nguyên nhân dẫn đến kết quả kinh doanh năm 2020 chênh lệch giảm so với cùng kỳ năm 2019.

Thông tin trên được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ: <http://www.kihuseavn.com/>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT



Nguyễn Ngọc Anh